

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 12 - 2022

“V/v: ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Thương

Bà Nguyễn Thị Rạt

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình số 869/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phan Thoại M, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: ấp Mỹ Lợi C, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: ấp Đức Ngãi 1, xã Đức Lập Th, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần Thanh Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: ấp Liên L, xã Xà B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tạm trú: ấp Đức Ngãi 1, xã Đức Lập Th, huyện C, tỉnh Long An.

(bà Mỹ xin vắng mặt; ông Tri vắng mặt, không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thoại M trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Trần Thanh Tr cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng ngày 02/11/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hai bên không còn tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Bà M và ông Tr đã ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay không hàn gắn, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

Về nuôi con chung: bà M và ông Tr có 01 con chung tên Trần Đăng Khôi, sinh ngày 23/10/2018, hiện đang sống chung với bà M. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, bà M không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Thanh Tr được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc bà M yêu cầu được ly hôn với ông Tr nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của bà M.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Phan Thoại M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh Tr, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; ông Tr hiện đang cư trú tại ấp Đức Ngãi 1, xã Đức Lập th, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Phan Thoại M và ông Trần Thanh Tr chung sống có đăng ký kết hôn ngày 02/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Tr là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn bà Phan Thoại M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Thanh Tri đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, ông Tr được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thoại Mỹ:

[4.1] Về hôn nhân: Xét thấy, bà Phan Thoại M và ông Trần Thanh Tr tự nguyện cưới nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 122/2017 ngày 02/11/2017 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp nên xác định hôn nhân giữa bà M và ông Tr là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà M và ông Tr có phát sinh mâu thuẫn, với những mâu thuẫn như bà M trình bày. Ông Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc bà M yêu cầu được ly hôn với ông Tr nhưng ông Tr vẫn không có ý kiến trình bày đối với các yêu cầu khởi kiện của bà M, luôn vắng mặt, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà M và ông Tr là có thật, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của bà M là có căn cứ, phù hợp quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Xét bà M và ông Tr có 01 con chung tên Trần Đăng Khôi, sinh ngày 23/10/2018 hiện đang sống với bà M. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, bà M không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình thì: "...Vợ, chồng được quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con...; Tại thời điểm xét xử, cháu Trần Đăng Khôi, sinh ngày 02/11/2017 chưa đủ 07 tuổi, nên Tòa án không lấy ý kiến nguyện vọng của cháu Khôi muốn sống với ai. Xét thấy, hiện tại cháu Khôi đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi, ông Tr không có ý kiến phản đối nên cần tiếp tục giao cháu Khôi cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn

toàn phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, trên cơ sở yêu cầu của bà M, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập, nên cần tiếp tục giao cháu Trần Đăng khôi cho bà M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Phan Thoại M không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[6] Xét về tài sản chung và nợ chung: bà M xác định bà với ông Tr không có tài sản chung, không có nợ chung. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Tr vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: bà M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà Mỹ đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thoại M.

1. Về hôn nhân: bà Phan Thoại M được ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

2. Về nuôi con chung: bà Phan Thoại M được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Đăng Khôi, sinh ngày 23/10/2018, hiện đang sống chung với bà Mỹ, ông Trần Thanh Tri không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở

bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Phan Thoại Mỹ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Mỹ đã nộp theo biên lai thu số 0000041 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Mỹ đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ